



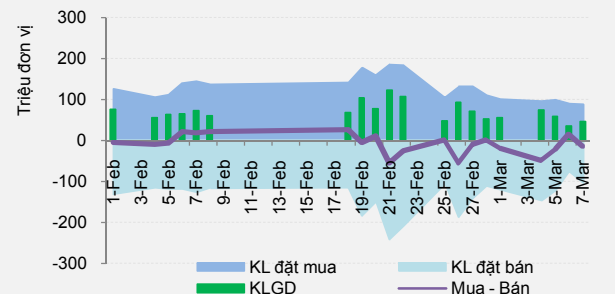
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 7/3/2013

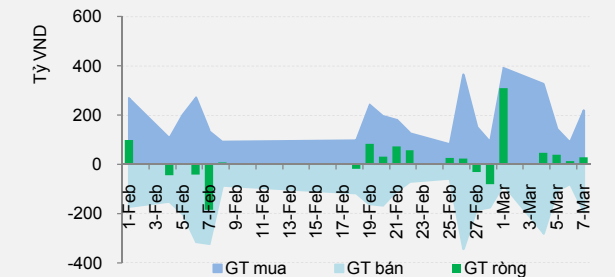
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	466.6	60.2
% Thay đổi	↓ -0.9%	↓ -1.1%
KLGD (CP)	46,749,302	38,172,153
GTGD (tỷ đồng)	777.77	272.93
Tổng cung (CP)	102,271,140	80,970,600
Tổng cầu (CP)	87,540,140	64,721,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,275,770	618,300
KL mua (CP)	9,098,570	1,061,000
GTmua (tỷ đồng)	218.82	11.84
GT bán (tỷ đồng)	189.70	7.75
GT ròng (tỷ đồng)	29.12	4.09

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.50%	6.9	1.4	1.3%
Công nghiệp	↓ -0.52%	15.4	0.9	14.2%
Dầu khí	↑ 1.95%	6.2	1.1	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.64%	6.6	1.2	1.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.04%	6.0	2.1	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.88%	12.0	4.7	17.2%
Ngân hàng	↓ -0.85%	5.7	1.5	9.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.80%	7.4	2.0	23.8%
Tài chính	↓ -2.41%	27.0	3.1	27.7%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.65%	8.5	2.8	3.0%
VN - Index	↓ -0.95%	13.0	2.9	74.3%
HNX - Index	↓ -1.10%	18.1	1.4	25.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	643,140	1.4%	664,830	1.4%
GTGD (triệu VND)	23,028	2.9%	12,530	1.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường quay đầu giảm điểm nhẹ sau phiên tăng điểm mạnh ngày hôm qua. Khối lượng giao tăng nhẹ so với phiên hôm qua nhưng ở mức thấp cho thấy cả người bán và người mua đều lưỡng lự. Khả năng thị trường sẽ giao động quanh mức này trong thời một đến vài tuần tới. Kênh giao dịch cho chỉ số VN-Index là 460-478 điểm và HNX-Index là 59-62.5 điểm.

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 466.63 điểm, giảm 4.46 điểm tương ứng với mức 0.95% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 41.31 triệu đơn vị, tăng 27.06% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 60.15 điểm, giảm 0.67 điểm tương ứng với mức 1.10% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 37.43 triệu đơn vị, giảm 1.27% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn phân hóa trong phiên giao dịch hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm điểm như BVH giảm 5.56%, MSN giảm 2.61%, VIC giảm 2.27%, GAS giảm 0.65%... Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như CTG tăng 0.53%, PVD tăng 4.53%, DPM tăng 0.47%...

Thông tin từ Kho bạc Nhà nước, kế hoạch huy động vốn qua phát hành trái phiếu Chính phủ của Việt Nam năm 2013 là 150 nghìn tỷ đồng, thấp hơn mức 197.7 nghìn tỷ đồng của năm 2012. Trong đó, Việt Nam sử dụng 90 nghìn tỷ bù đắp thâm hụt Ngân sách, 60 nghìn tỷ đồng cho đầu tư cho thủy lợi, công trình giao thông... Năm 2012, kế hoạch huy động vốn qua phát hành trái phiếu của KBNN là 100 nghìn tỷ đồng, và đã được điều chỉnh tăng lên 120,000 tỷ đồng vào đầu tháng 9.

- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội vừa xuất bản Bản tin kinh tế vĩ mô Quý 1.2013. Theo đó, UBKT đánh giá quan ngại về tình trạng nợ xấu, đặc biệt là nợ xấu lĩnh vực Bất động sản. Báo cáo cho rằng quá trình điều chỉnh trên thị trường BĐS còn kéo dài, do 1/ mức giá BĐS tại Việt Nam còn quá cao; và 2/ nhiều doanh nghiệp BĐS vẫn găm giá, chờ sự giải cứu từ phía Nhà nước. Theo UBKT, với quy mô nợ xấu quá lớn trên thị trường BĐS, Nhà nước không đủ khả năng giải cứu trong bối cảnh cân đối NSNN khó khăn. Mặt khác, việc giải cứu sẽ dẫn đến tình trạng rủi ro đạo đức, khiến doanh nghiệp ỷ lại vào cơ quan chức năng, không phản ánh đúng tính chất thị trường của nền kinh tế.

- Trên thực tế, trong Nghị quyết 02, Chính phủ đã đưa ra những giải pháp nhằm xử lý nợ xấu, tháo gỡ khó khăn cho thị trường BĐS. Những giải pháp bao gồm việc giảm thuế, tiền thuê đất; cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng dự án từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội; giảm lãi suất tiền vay mua nhà thu nhập thấp; định hướng các địa phương mua lại các dự án làm nhà ở công vụ... Nhìn chung, mục đích của những giải pháp là kích cầu, điều tiết lượng cung BĐS đến những phân khúc có nhu cầu cao. Tuy nhiên, cơ chế chỉ là điều kiện cần, điều kiện đủ là doanh nghiệp cần đưa ra mức giá hợp lý, phân khúc sản phẩm phù hợp, dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt, mới có thể thu hút được người mua.

- Theo Bộ Công nghiệp và Thương mại, Việt Nam sẽ dừng việc cấp phép các dự án sản xuất thép mới trong năm 2013, do sản lượng đầu ra của ngành đã vượt quá lực cầu tiêu thụ. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam, năm 2012, tổng công suất thiết kế ban đầu của ngành thép xây dựng đã lên khoảng trên 11 triệu tấn. Trong khi đó, năm 2012 tiêu thụ biểu kiến (thành viên Hiệp hội thép + ngoài hiệp hội + nhập khẩu - xuất khẩu) thép xây dựng chỉ khoảng 6 triệu tấn, gây khó khăn rất lớn cho hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành.

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 466.63 điểm, giảm 4.46 điểm tương ứng với mức 0.95% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20.

Nhận định: Chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ sau phiên tăng điểm mạnh ngày hôm qua. Khối lượng tăng nhẹ so với phiên hôm qua nhưng ở mức thấp cho thấy cả người bán và người mua đều lưỡng lự. Khả năng chỉ số VN-Index sẽ dao động trong kênh 460-478 điểm trong một vài tuần tới

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 60.15 điểm, giảm 0.67 điểm tương ứng với mức 1.10% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ sau phiên tăng điểm mạnh ngày hôm qua. Khối lượng giảm với phiên hôm qua và ở mức thấp cho thấy cả người bán và người mua đều lưỡng lự. Khả năng chỉ số HNX-Index sẽ dao động trong kênh 59-62.5 điểm trong một vài tuần tới.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường nhanh chóng quay trở lại diễn biến giảm điểm trên hai sàn với thanh khoản thấp. Đà giảm điểm không lớn với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu quá tiêu cực về áp lực cung. Tuy nhiên diễn biến thị trường vẫn cho tín hiệu lực cầu yếu. Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến giảm điểm, dù mức độ giảm điểm có thể không quá mạnh.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu có EPS năm 2012 cao nhất, 10 mã cổ phiếu giảm giá mạnh nhất kể từ đỉnh ngày 20/2/2013, 10 cổ phiếu hệ số beta cao nhất, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
HGM	37	-7.46%	269	21,155	41,833	48.12%	60.02%	4.59	12.11	-0.21	2.32	10
TCT	3	12.19%	7,647	16,723	52,675	33.09%	35.73%	5.86	7.48	-0.20	1.86	1
QTC	12	28.09%	4,944	12,570	37,078	16.80%	36.49%	2.76	24.21	-0.35	0.94	13
DPR	169	-34.74%	32,420	12,110	50,182	19.92%	25.60%	4.79	4.88	0.00	1.16	0
CAP	11	19.15%	3,813	12,005	27,429	20.44%	47.30%	3.33	12.11	-0.45	1.46	21
TRC	119	-33.40%	1,447	11,613	44,750	23.13%	28.20%	3.89	4.88	0.23	1.01	76
VCF	152	44.10%	469	11,431	36,007	31%	36%	18.28	12.68	0.74	5.80	238
LHC	9	30.49%	2,163	11,426	40,856	14.48%	30.29%	3.11	24.21	-0.05	0.87	6
SLS	1	#N/A	150	10,330	23,145	26.85%	52.20%	2.52	12.68	0.00	1.12	66
BMP	98	21.34%	22,746	10,231	36,344	27.62%	30.85%	5.08	24.21	0.69	1.43	337

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU GIẢM GIÁ MẠNH NHẤT TỪ MỐC ĐỈNH NGÀY 20/2/2013

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	%Q4.2012/ Q4.2011	Beta	PB	Biến động giá
	QIV/2012											
GFC	11	-329.46%	50	-3,928	2,249	-4.74%	-79.65%	-0.94	-42.93%	1.02	1.64	-48.61%
SBS	1	17.66%	128,588	-1,067	-1,982	-5.45%	-53.87%	-1.78	1.00	2.70	-0.96	-40.63%
BSC	1	-38.40%	63	1,341	11,138	9.06%	11.45%	6.04	-0.21	0.61	0.73	-37.69%
VNN	0	-	669	197	12,084	1.59%	1.78%	22.29		0.00	0.36	-35.29%
SPI	-1	#N/A	45,850	40	10,384	0.26%	0.38%	275.83		0.00	1.05	-34.34%
HTB	0	-	19	30	10,723	0.06%	0.28%	978.28	1.00	0.45	2.72	-34.23%
PVX	-669	-578%	8,956,916	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-1.82	-5.65	2.08	0.69	-33.73%
SHA	2	#N/A	725	760	11,088	2.55%	7.07%	9.87	#N/A	0.00	0.68	-33.63%
HHG	-6	-245.89%	863	-800	9,774	-3.49%	-7.86%	-2.75	-22.14%	2.01	0.23	-33.33%
KBC	-225	-1382.89%	2,163,490	-1,517	13,715	-3.73%	-10.48%	-5.08	-5.02	2.30	0.56	-31.25%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
S96	-2	88.97%	117,963	-455	7,503	-1.16%	-5.88%	-7.70	24.21	3.41	0.47	22
DDM	-31	#DIV/0!	31,186	-5,617	-2,685	-5.38%	5761.25%	-0.21	9.61	3.32	-0.45	14
VCG	88	294.95%	2,326,009	220	11,589	0.22%	1.52%	48.70	24.21	3.14	0.92	7,524
PSG	-69	-189.14%	137,088	-7,181	468	-19.14%	-176.94%	-0.14	24.21	2.93	2.14	362
SCR	-21	456.35%	6,656,560	587	15,693	1.25%	3.80%	12.78	32.93	2.88	0.48	3,281
SHN	-17	13.05%	783,366	-3,921	2,749	-28.04%	-88.13%	-0.36	24.21	2.82	0.51	6
SHS	59	108.10%	2,197,621	308	7,753	2%	4%	20.43	#N/A	2.74	0.81	0
SBS	1	17.66%	128,588	-1,067	-1,982	-5.45%	-53.87%	-1.78	#N/A	2.70	-0.96	0
ORS	1	99.65%	514,656	15	8,235	0.04%	0.19%	189.93	#N/A	2.69	0.35	0
PVA	-141	-7417.20%	517,055	-5,810	5,488	-5.74%	-67.35%	-0.89	24.21	2.66	0.95	0

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

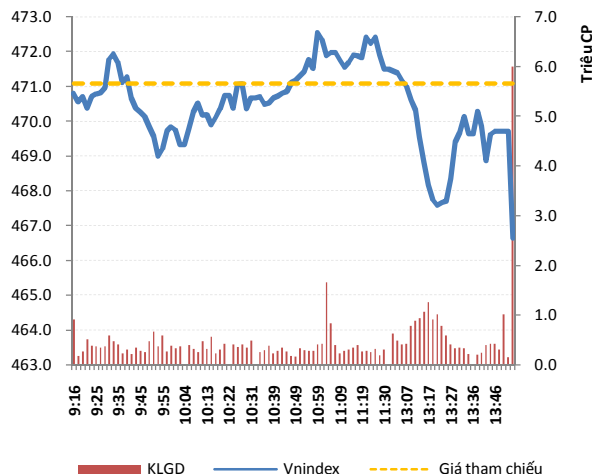
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 07/03/2013.

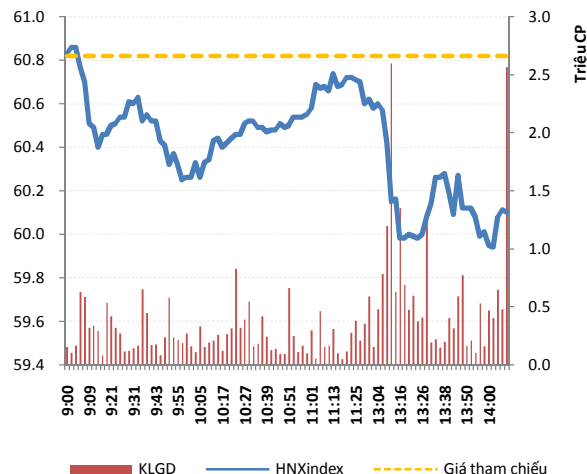


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

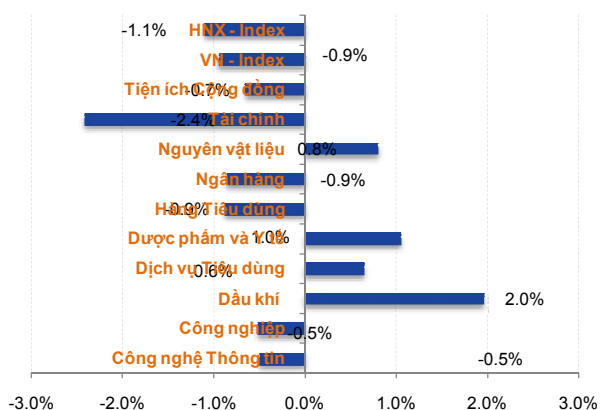
KLGD và VN-Index trong phiên



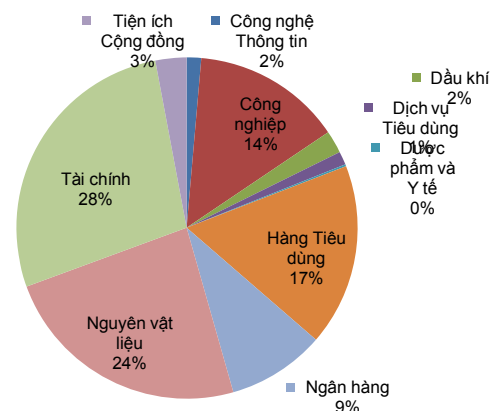
KLGD và HNX-Index trong phiên



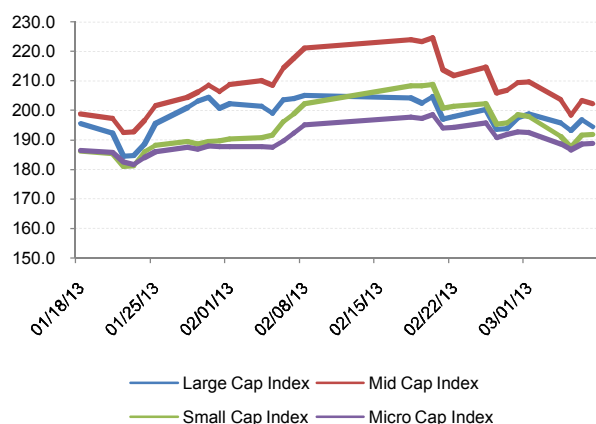
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



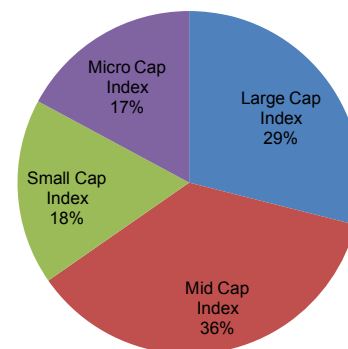
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	866,990	CTG	827,480
2	DPM	288,490	EIB	217,900
3	PET	245,730	CSM	130,300
4	TTF	224,190	IJC	80,970
5	HPG	222,990	PXL	67,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	233,000	GLT	331,000
2	EBS	187,500	GGG	30,300
3	PVX	107,100	VTL	3,000
4	VND	100,000	THV	2,400
5	API	60,000	TCT	1,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.2	7.0	↓ -2.78%	3,251,180
PHR	28.7	28.9	↑ 0.70%	3,017,770
HPG	22.8	23.6	↑ 3.51%	1,439,190
ABT	40.9	40.9	→ 0.00%	1,362,592
DHM	12.7	13.5	↑ 6.30%	1,361,650

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	5.6	5.5	↓ -1.79%	6,522,001
SHB	7.0	6.7	↓ -4.29%	6,253,350
SCR	7.9	7.5	↓ -5.06%	4,448,572
VND	9.2	8.9	↓ -3.26%	2,517,200
KLS	9.0	8.7	↓ -3.33%	2,005,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
AGD	57.5	61.5	4.0	↑ 6.96%
CLP	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
FCN	16.1	17.2	1.1	↑ 6.83%
CCI	8.9	9.5	0.6	↑ 6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
SDG	20.0	22.0	2.0	↑ 10.00%
SRA	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
VHL	13.0	14.3	1.3	↑ 10.00%
BKC	9.2	10.1	0.9	↑ 9.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
VSI	7.3	6.8	-0.5	↓ -6.85%
DHC	6.4	6.0	-0.4	↓ -6.25%
SVT	12.8	12.0	-0.8	↓ -6.25%
KBC	8.2	7.7	-0.5	↓ -6.10%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HPR	11.0	9.9	-1.1	↓ -10.00%
LM7	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
MCO	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
HTB	32.4	29.2	-3.2	↓ -9.88%
GFC	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,251,180	0.3%	40	173.3	0.5
PHR	3,017,770	31.8%	7,601	3.8	1.1
HPG	1,439,190	12.5%	2,385	9.9	1.2
ABT	1,362,592	22.5%	8,084	5.1	1.1
DHM	1,361,650	24.8%	2,676	5.0	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	6,522,001	-36.6%	(3,019)	-	0.7
SHB	6,253,350	0.4%	44	151.6	0.6
SCR	4,448,572	3.8%	587	12.8	0.5
VND	2,517,200	7.4%	789	11.3	0.8
KLS	2,005,400	0.9%	109	80.0	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VES	↑ 12.5%	-17.7%	(1,718)	(0.5)	0.1
AGD	↑ 7.0%	19.0%	7,791	7.9	1.5
CLP	↑ 6.9%	-6.1%	(1,060)	(7.3)	0.5
FCN	↑ 6.8%	30.2%	5,753	3.0	0.8
CCI	↑ 6.7%	14.1%	2,030	4.7	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 11.1%	-174.5%	(5,865)	(0.2)	5.8
SDG	↑ 10.0%	29.1%	4,231	5.2	1.5
SRA	↑ 10.0%	-12.8%	(1,394)	(3.2)	0.4
VHL	↑ 10.0%	0.0%	9	1,555.0	0.6
BKC	↑ 9.8%	-19.0%	(2,883)	(3.5)	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	866,990	0.3%	40	173.3	0.5
DPM	288,490	35.1%	7,996	5.4	1.8
PET	245,730	15.6%	2,763	5.0	0.8
TTF	224,190	6.3%	1,034	6.0	0.3
HPG	222,990	12.5%	2,385	9.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	233,000	17.9%	3,119	4.8	1.1
EBS	187,500	20.2%	2,571	3.3	0.6
PVX	107,100	-36.6%	(3,019)	-	0.7
VND	100,000	7.4%	789	11.3	0.8
API	60,000	-37.3%	(4,505)	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	87,520	41.6%	6,981	15.0	5.6
GAS	86,412	38.8%	5,173	8.8	3.2
MSN	76,975	8.7%	2,156	51.9	5.5
VCB	74,621	12.4%	2,238	14.4	1.8
VIC	59,863	18.4%	2,041	31.6	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,284	7.5%	988	16.5	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,745	17.9%	3,119	4.8	1.1
SHB	5,937	0.4%	44	151.6	0.6
VCG	4,726	1.5%	220	48.7	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	3.32	5761.2%	(5,617)	-	(0.4)
SBS	2.70	-53.9%	(1,067)	-	(1.0)
KBC	2.30	-10.5%	(1,517)	-	0.6
BVH	2.29	10.5%	1,835	27.8	2.9
ITA	2.18	0.3%	40	173.3	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
S96	3.41	-5.9%	(455)	-	0.5
VCG	3.14	1.5%	220	48.7	0.9
PSG	2.93	-176.9%	(7,181)	-	2.1
SCR	2.88	3.8%	587	12.8	0.5
SHN	2.82	-88.1%	(3,921)	-	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)